

MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI TRONG LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

ThS. TRẦN VĂN LONG

Tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XI, ngày 29/6/2006, Quốc hội đã thông qua một số Luật quan trọng, trong đó có Luật Bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) số 71/2006/QH11. Ngày 12/7/2006 Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã ký lệnh số 13/2006/L-CTN công bố Luật BHXH.

Luật BHXH gồm 11 chương, 141 điều, quy định về chế độ, chính sách BHXH; quyền và trách nhiệm của người lao động, của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia BHXH; tổ chức BHXH; quỹ BHXH; thủ tục thực hiện BHXH và quản lý nhà nước về BHXH.

So với Điều lệ BHXH trước đây, Luật BHXH có một số quy định mới như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, ngoài hình thức BHXH bắt buộc, việc mở rộng hình thức BHXH tự nguyện và hình thức BH thất nghiệp, đã được quy định tại Chương IV và Chương V. Đây là đổi mới quan trọng trong chính sách

BHXH của Đảng và Nhà nước ta để tiến tới BHXH cho mọi người lao động ở bất cứ thành phần kinh tế nào, đảm bảo cho họ đều có thể tham gia và thụ hưởng những quyền lợi về chế độ BHXH, đáp ứng được yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

Theo Luật BHXH, các chế độ BHXH bao gồm:

- *BHXH bắt buộc* gồm các chế độ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hưu trí; tử tuất;

- *BHXH tự nguyện* gồm các chế độ hưu trí; tử tuất;

- *Bảo hiểm thất nghiệp* gồm các chế độ trợ cấp thất nghiệp; hỗ trợ học nghề; hỗ trợ tìm việc làm.

Hiệu lực chung của Luật này là thi hành từ ngày 01/01/2007, nhưng chế độ BHXH tự nguyện có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2008, còn bảo hiểm thất nghiệp có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Luật BHXH không áp dụng đối với bảo hiểm y tế, bảo hiểm tiền gửi và các loại bảo hiểm mang tính kinh

doanh.

2. Nội dung quản lý nhà nước về BHXH được xác định rõ hơn, như: ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH; thống nhất tổ chức thực hiện BHXH; thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH; có chính sách ưu tiên đầu tư quỹ BHXH để bảo đảm an toàn và tăng trưởng quỹ.

3. Về mức đóng BHXH, Luật quy định cụ thể lộ trình mức đóng của người lao động và người sử dụng lao động cho quỹ hưu trí và tử tuất như sau:

- Người lao động là *người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên; cán bộ, công chức, viên chức, hàng tháng, đóng 5% mức tiền lương, tiền công vào quỹ hưu trí và tử tuất; từ năm 2010 trở đi, cứ hai năm một lần đóng thêm 1% cho đến khi đạt mức đóng là 8%.*

- Hàng tháng, người sử dụng lao động đóng trên quỹ tiền lương, tiền công đóng BHXH của *người lao động làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên; cán bộ, công chức, viên chức là 11% vào quỹ hưu trí và tử tuất; từ năm 2010 trở đi, cứ hai năm một lần đóng thêm 1% cho đến khi đạt mức đóng là 14%.*

Như vậy, tổng mức đóng cho quỹ hưu trí và tử tuất sẽ tăng lên 22% vào năm 2014.

4. Về các chế độ thai sản, nghỉ dưỡng và phục hồi sức khỏe, Luật cũng quy định hàng tháng người sử dụng lao động đóng 3% tổng quỹ lương vào quỹ ốm đau, thai sản, trong đó người sử dụng lao động giữ lại 2% để trả kịp thời cho người lao động đủ điều kiện hưởng chế độ này và sau đó thực hiện quyết toán với cơ quan BHXH theo quý.

Chế độ nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe không còn tách riêng như hiện nay, mà nó được thể hiện trong nội dung chi trong chế độ ốm đau; thai sản; tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

5. Về chế độ hưu trí, đối với người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước qui định mức bình quân của tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần đối với người lao động tham gia BHXH khi nghỉ hưu được qui định tại Điều 59 như sau:

"Tham gia BHXH trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/1995 đến ngày 31/12/2000 thì tính bình quân của tiền lương tháng đóng BHXH của 6 năm cuối trước khi nghỉ hưu; tham gia BHXH trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2001

đến ngày 31/12/2006 thì tính bình quân của tiền lương tháng đóng BHXH của 8 năm cuối trước khi nghỉ hưu" (Đối với người lao động bắt đầu tham gia BHXH trước ngày ngày 01 tháng 01 năm 1995 thì cách tính lương hưu vẫn như qui định hiện hành).

Mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH để tính lương hưu, trợ cấp một lần đối với người lao động tham gia BHXH từ ngày Luật BHXH có hiệu lực được qui định tại khoản 1, Điều 60 như sau: "*Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước qui định có toàn bộ thời gian đóng BHXH theo chế độ tiền lương thì tính bình quân tiền lương tháng đóng BHXH của mười năm cuối trước khi nghỉ hưu*".

6. Về BHXH tự nguyện, người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động, trừ những người là cán bộ, công chức, viên chức..., tức là thành phần có hưởng lương, bắt buộc phải tham gia BHXH như lâu nay. Nói cách khác, mọi thành phần không hưởng lương theo hợp đồng, làm việc từ đủ 3 tháng trở lên như những người buôn bán ở chợ, những người gánh hàng rong, người chạy xe ôm, nông dân... đều được quyền tham gia BHXH tự nguyện.

Mức đóng BHXH tự nguyện được quy định như sau:

- Mức đóng hằng tháng bằng 16% mức thu nhập người lao động lựa chọn đóng BHXH; từ năm 2010 trở đi, cứ hai năm một lần đóng thêm 2% cho đến khi đạt mức đóng là 22%.

- Mức thu nhập làm cơ sở để tính đóng BHXH được thay đổi tùy theo khả năng của người lao động ở từng thời kỳ, nhưng thấp nhất bằng mức lương tối thiểu chung và cao nhất bằng hai mươi tháng lương tối thiểu chung.

Theo quy định về điều kiện hưởng lương hưu trí trong Luật BHXH, nam từ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi và có đủ 20 năm đóng BHXH trở lên được hưởng trợ cấp hưu trí như những đối tượng khác. Ví dụ, một người bán tạp hóa có 20 năm đóng BHXH tự nguyện, khi đủ 60 tuổi (đối với nam) thì đương nhiên người đó được hưởng lương hưu ngang bằng với những đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Tuy nhiên, khi người này bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên mà chưa hết tuổi lao động thì được hưởng lương hưu trí thấp hơn so với người đủ tuổi và đủ niên hạn tham gia BHXH tự nguyện.

Mức lương hưu được tính như sau: Người đủ 15 năm đóng BHXH được tính bằng 45% mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH. Sau đó, cứ thêm mỗi năm

tính thêm 2% đối với nam và 3% đối với nữ, nhưng mức tối đa bằng 75%. Ngoài ra, người lao động đã đóng BHXH trên 30 năm đối với nam và 25 năm đối với nữ, khi nghỉ hưu, ngoài lương hưu trí thì còn được hưởng trợ cấp một lần. Mức trợ cấp này được tính theo số năm đóng BHXH, kể từ năm thứ 31 trở đi đối với nam và 26 năm trở đi đối với nữ. Theo đó, cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân thu nhập tháng đóng BHXH.

Riêng người lao động được hưởng BHXH một lần khi chưa đủ 20 năm đóng BHXH thì phải thuộc một trong các trường hợp sau: nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55 tuổi; nam đủ 55 tuổi, nữ đủ 45 tuổi nhưng bị suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên; mắc bệnh thuộc danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày, bệnh nan y trong thời gian bảo lưu BHXH; ra nước ngoài định cư.

BHXH tự nguyện ra đời sẽ đáp ứng được nguyện vọng của một số bộ phận người lao động và phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Hình thức BHXH tự nguyện có thể giúp người hết tuổi lao động được hưởng những thành quả mà họ đã tích lũy trong quá trình lao động. Mặt khác, BHXH tự nguyện còn tạo sự liên thông giữa BHXH bắt buộc và BHXH tự nguyện. Chẳng hạn, vì một lý do nào đó,

công nhân viên chức nghỉ việc; người lao động đóng BHXH bắt buộc không có điều kiện tiếp tục tham gia BHXH thì được phép chuyển sang hình thức BHXH tự nguyện cho đến khi đủ điều kiện hưởng lương hưu. Trước đây, đa số đối tượng lao động phổ thông, đặc biệt là những trường hợp neo đơn khi không còn sức lao động rất khó tìm được sự an nhàn khi về già, ngoài chuyện nương nhờ con cháu. Nay tâm lý được hưởng lương hưu cũng là cách để người lao động an tâm, một khi đã quá tuổi lao động. Xét về lâu dài, chắc chắn người lao động sẽ tích cực tham gia BHXH tự nguyện, vì đáp ứng được nhu cầu về lợi ích của cả một đời người.

Mức đóng BHXH bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp được tính trên cơ sở tiền lương, tiền công của người lao động. Mức đóng BHXH tự nguyện được tính trên cơ sở mức thu nhập do người lao động lựa chọn nhưng mức thu nhập này không thấp hơn mức lương tối thiểu chung.

Mức hưởng BHXH được tính trên cơ sở mức đóng, thời gian đóng BHXH và có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH.

Người lao động vừa có thời gian đóng BHXH bắt buộc vừa có thời gian đóng BHXH tự nguyện được hưởng chế độ hưu trí và chế độ tử tuất trên cơ sở thời gian đã đóng BHXH.

Một điểm khác nữa là Luật không khống chế số tháng được hưởng trợ cấp 1 lần khi nghỉ hưu mà "*Mức trợ cấp một lần được tính theo số năm đóng BHXH kể từ năm thứ ba mươi mốt trở đi đối với nam và năm thứ hai mươi sáu trở đi đối với nữ. Cứ mỗi năm đóng BHXH thì được tính bằng 0,5 tháng mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng BHXH*" - khoản 2, Điều 54.

Hàng năm Chính phủ báo cáo Quốc hội về quản lý và sử dụng quỹ BHXH. Định kỳ ba năm, Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán quỹ BHXH và báo cáo kết quả với Quốc hội. Trong trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ, quỹ BHXH được kiểm toán đột xuất...

Với việc luật hóa và sửa đổi kịp thời vấn đề BHXH, Luật BHXH Việt Nam đã phát huy được vai trò của nó. BHXH là một chính sách lớn, đã được quy định trong Hiến pháp, được phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, từng bước được đổi mới, hoàn thiện và phát huy tác dụng nhằm bảo đảm đời sống cho người lao động khi hết tuổi lao động và thân nhân của họ, khi người lao động bị ốm đau, thai sản, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, gặp rủi ro... hoặc các khó khăn khác. Ở nước ta, thời gian trước năm

1995, đối tượng tham gia BHXH còn rất hạn chế, chủ yếu là cán bộ công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang (trong khu vực nhà nước), mặc dù có quy định mức đóng góp của các xí nghiệp, người lao động, nhưng do khó khăn, BHXH được bảo đảm phần lớn bằng ngân sách nhà nước.

Sau năm 1995, BHXH có bước cải cách, chuyển mạnh sang cơ chế mở rộng đối tượng tham gia, cơ chế đóng - hưởng, mức hưởng phù hợp với mức đóng. Tuy mới vận hành theo cơ chế mới (từ 1995) song nguy cơ mất cân đối quỹ cũng đã xuất hiện. Cơ chế BHXH mang nặng tính bao cấp, hành chính chưa được khắc phục. Nhận thức của người tham gia BHXH chưa được thay đổi kịp với sự thay đổi cơ chế BHXH mới. Do vậy, việc điều chỉnh để bảo đảm quỹ BHXH được an toàn và phát triển phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, phải có bước đi, nên cùng với cơ chế mở rộng đối tượng, cần có bước điều chỉnh cả mức đóng, mức hưởng và tuổi hưởng chế độ (đặc biệt là chế độ hưu trí dài hạn) sao cho không gây "sốc" đối với người hưởng cũng như người đóng, đặc biệt là đối với người sử dụng lao động, doanh nghiệp.

